

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2018/HS-ST
Ngày: 19/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Bà Nguyễn Thị Nhạn
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2018/QĐ-HPT ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Đình T, sinh năm 1985, tại Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: E613, tổ 5, KP5A, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Đình T1 (đã mất 2002) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- + Tại bản án số 31/HSST ngày 18/02/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;
 - + Tại bản án số 230/2006/HSST ngày 21/4/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;
 - + Tại bản án số 79/2011/HSST ngày 28/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”;
- Bị bắt: 22/12/2017 (Có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 225A, ấp 4, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đã có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa án tích). Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22/12/2017, đối tượng tên L (chưa rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 60V5-4903 chở Thắng đi đến khu vực xã A, thành phố B để trộm cắp tài sản; khi đi ngang qua nhà của chị Nguyễn Thị Mỹ D ngụ tại 225A, ấp 4, xã A, thành phố B phát hiện nhà của chị D đóng cửa, không nhìn thấy ai; L xuống xe, phá khóa cổng rồi cùng T đột nhập vào sân nhà của chị D, khi vào L nói T đứng ngoài sân cảnh giới và coi xe còn L vào nhà trộm cắp tài sản thì T đồng ý. L liền mở cửa hông vào trong nhà tháo chiếc tivi hiệu Sony – KDL40R350B treo trên tường xuống để ở phòng khách, dẫn chiếc xe mô tô hiệu Honda – Wave Alpha biển số 33M4-6446, số máy 0330469, số khung 330488 từ nơi để xe sát phòng khách ra phòng khách, lấy 01 máy chụp hình hiệu Nikoncool pix L3, 01 máy chụp hình hiệu Sony Xcybershot 7.2 mega pixels, 01 máy chụp hình hiệu Fujifilm – Zo trong túi ny lon màu đỏ từ phòng ngủ lầu một đem xuống phòng ngủ tầng trệt. Khi Lôi đang trộm cắp tài sản thì cháu Lê Diệu Cát T3 là con của chị D đang ở trong nhà phát hiện điện thoại thông báo cho chị D. Chị D điện thoại thông báo cho những người hàng xóm biết cùng đến nhà chị Dung kiểm tra; khi thấy người dân đến, biết đã bị phát hiện, T đã chạy vào báo cho L biết đồng thời T trèo tường rào bỏ chạy ra ngoài nhưng bị người dân đuổi theo bắt giữ giao Công an xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Công an thành phố B điều tra, xử lý; còn đối tượng L đã chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda-Airblade biển số 60V5-4903, 01 túi xách trong đó có 01 tua vít dài 40cm, 01 tuýp sắt dài 40cm, 03 đoạn sắt mỗi đoạn dài 30cm; 01 kìm cộng lực; 01 kìm chết; 01 đoạn hình chữa T; 01 cửa sắt; 02 lưỡi cửa sắt; 01 mỏ lết và 01 găng tay màu đen của đối tượng L và T mang đi trộm cắp để lại hiện trường.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda – Wave Alpha biển số 33M4-6446, số máy 0330469, số khung 330488, 01 tivi hiệu Sony – KDL40R350B, 01 máy chụp hình hiệu Nikoncool pix L3, 01 máy chụp hình hiệu Sony Xcybershot 7.2 mega pixels, 01 máy chụp hình hiệu Fujifilm – Zo trong túi ny lon màu đỏ là tài sản của chị D mà đối tượng L và T trộm cắp nhưng chưa mang ra khỏi nhà được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 62/TCKH-HĐĐG ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã định giá và kết luận: “01 tivi hiệu Sony – KDL40R350B, 01 xe mô tô hiệu Honda – Wave Alpha biển số 33M4-6446, số máy 0330469, số khung 330448, 01 máy chụp hình hiệu Nikoncool pix L3, 01 máy chụp hình hiệu Sony Xcybershot, 01 máy chụp hình hiệu Fujifilm – Zo có tổng giá trị định giá là 8.370.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSBH ngày 18/4/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 3384/CT-VKSBH ngày 18/5/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 và Điều 18; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đình T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình T đã khai nhận vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22/12/2017, tại địa chỉ 225A, ấp 4, xã A, TP. B, lợi dụng sự sơ hở nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ D đóng cửa, không có người trông coi nên bị cáo cùng đối tượng tên L (chưa rõ họ, địa chỉ) đã có hành vi lén lút phá khóa cổng để đối tượng tên L vào trộm cắp tài sản còn bị cáo đứng bên ngoài cảnh giới và trông coi xe thì bị mọi người phát hiện; sau đó bị cáo bị bắt quả tang còn L chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 62/TCKH-HĐĐG ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã định giá và kết luận: “01 tivi hiệu Sony – KDL40R350B, 01 xe mô tô hiệu Honda – Wave Alpha biển số 33M4-6446, số máy 0330469, số khung 330448, 01 máy chụp hình hiệu Nikoncool pix L3, 01 máy chụp hình hiệu Sony Xcybershot, 01 máy chụp hình hiệu Fujifilm – Zo có tổng giá trị định giá là 8.370.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Đình T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đồng thời, do bị cáo có 03 tiền án: Tại bản án số 31/HSST ngày 18/02/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm

tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 230/2006/HSST ngày 21/4/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tại bản án số 79/2011/HSST ngày 28/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích; sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện nay lại tiếp tục phạm tội mới đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo là không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng L (không rõ họ, địa chỉ). Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda-Airblade biển số 60V5-4903 do đối tượng L để lại; qua xác minh chiếc xe trên có biển số và số khung, số máy không trùng khớp với số khung và số máy của chiếc xe mang biển số tương ứng mà Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp. Hiện chưa xác định và làm việc được với đối tượng L, do vậy chưa xác định được chủ sở hữu của xe. Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xác minh, xác định chủ sở hữu và xử lý sau.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen kích thước 40x30cm, hiệu tazocin; 01 tua vít dài 40cm; 01 tuýp sắt dài 40cm; 03 đoạn sắt mỗi đoạn dài 30cm; 01 kìm cộng lực; 01 kìm chết; 01 đoạn hình chữ T; 01 cửa sắt; 02 lưới cửa sắt; 01 mỏ lết; 01 găng tay màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 18; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Đình T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Đình T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen kích thước 40x30cm, hiệu tazocin; 01 tua vít dài 40cm; 01 tuýp sắt dài 40cm; 03 đoạn sắt mỗi đoạn dài 30cm; 01 kìm cộng lực; 01 kìm chết; 01 đoạn hình chữ T; 01 cửa sắt; 02 lưới cửa sắt; 01 mỏ lết; 01 găng tay màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Đặng Đình T** phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến